

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 16 – 4 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thông là Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh N, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2002, tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Ấp **, xã PM, huyện CL, tỉnh ĐT; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tuấn A và bà Nguyễn Thị D; chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Kim N1, con là Huỳnh Minh K; tiền án: Không; tiền sự: Vào ngày 08/9/2020 bị Công an xã MY, TPCL, tỉnh ĐT ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số: 38/QĐ-XPHC ngày 08/9/2020 về hành vi trộm cắp tài sản, với số tiền 750.000 đồng, chấp hành xong ngày 04/11/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Ngô Minh C, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp BTr, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Ấp KL, xã KH, huyện CP, tỉnh AG (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Minh H, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Ấp BC, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT (Vắng mặt).

2. Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Ấp BTr, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2021 bị cáo Huỳnh Minh N, điều khiển xe máy biển số: 67AC – 072.64, từ nhà thuộc ấp **, xã PM, huyện CL, tỉnh ĐT để tìm bắt tổ ong mật, khi đến khu vực vườn xoài của anh Ngô Minh C, sinh năm 1989, thuộc ấp BTr, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT nhìn thấy nhà kho của anh C không người trông coi, bị cáo N quan sát bên trong nhìn thấy máy cắt cỏ cầm tay, nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, bị cáo N dùng hai tay tháo, gỡ tấm tole gần cửa kho rồi đột nhập vào bên trong lấy trộm máy cắt cỏ nêu trên. Sau khi trộm được máy cắt cỏ bị cáo N đi đến đường lộ nông thôn, thì bị anh C phát hiện tri hô và đuổi bắt được. Lúc này, ông Ngô Văn Đ và anh Phạm Minh H nghe tiếng tri hô của anh C nên cùng anh C bắt bị cáo N và trình báo Công an xã BTh, huyện TB, để lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ, ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Bình, kết luận: 01 (một) máy cắt cỏ cầm tay, màu sơn: đỏ, nhãn hiệu: Honda – GX25 – 4STROKE (đã qua sử dụng) trị giá là 1.500.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ gồm:

- 01 máy cắt cỏ cầm tay, màu sơn: đỏ; nhãn hiệu: Honda – GX25 – 4STROKE (đã qua sử dụng). Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trả cho anh C xong.

- 01 chiếc xe mô tô biển số: 67AC – 072.64, nhãn hiệu: SYM, màu sơn: trắng – đỏ, số máy: MSE1BD045791, số khung: 05CDHD045791, đã qua sử dụng. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trả cho bà Hồng xong.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Minh C đã nhận lại tài bị mất trộm nên anh C không yêu cầu bị cáo Huỳnh Minh N bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-TB ngày 19/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình truy tố bị cáo Huỳnh Minh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Minh N từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như phần Quyết định của Cáo trạng.

Trong phần tranh luận, bị cáo Huỳnh Minh N thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị cáo Huỳnh Minh N nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, lo cho gia đình, lo cho con nhỏ và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như sau:

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, bị cáo Huỳnh Minh N, điều khiển xe máy biển số: 67AC – 072.64 tìm bắt tổ ong mật, khi đến vườn xoài của anh Ngô Minh C, bị cáo lấy trộm máy cắt cỏ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ, ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Bình, kết luận: 01 (một) máy cắt cỏ cầm tay, màu sơn: đỏ, nhãn hiệu: Honda – GX25 – 4STROKE (đã qua sử dụng) trị giá là 1.500.000 đồng.

Mặt dù, giá trị tài sản bị cáo N chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên, ngày 08/9/2020 bị cáo bị Công an xã MN, thành phố CL, tỉnh ĐT ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa hết thời gian để được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thì bị cáo tiếp tục hành vi phạm tội.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song vì sự tham lam, tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo nhận thấy được hậu quả như ng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự.

Với những phân tích nêu trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Minh N đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có

đủ sức khỏe để lao động tạo nguồn thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất lười lao động, mong muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Ngoài ra, bị cáo N đã từng xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải, không biết sửa chữa lỗi lầm, không biết tuân thủ quy định của pháp luật mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, đối với bị cáo N, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo N hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 máy cắt cỏ cầm tay, màu sơn: đỏ; nhãn hiệu: Honda – GX25 – 4STROKE, đã qua sử dụng. Xét thấy, vật chứng nêu trên là tài sản hợp pháp của anh Ngô Minh C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trả cho anh C là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc xe mô tô biển số: 67AC – 072.64, nhãn hiệu: SYM, màu sơn: trắng – đỏ, số máy: MSE1BD045791, số khung: 05CDHD045791, đã qua sử dụng. Xét thấy, chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thu Hồng, bà Hồng cho bị cáo N mượn để đi làm thuê, bà Hồng không biết bị cáo N sử dụng xe máy để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trả cho bà Hồng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình về khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ chấp nhận.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Minh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS ND huyện Thanh Bình;
- CA huyện Thanh Bình;
- CC THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS ND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên